

NAM KỲ TUẦN BÁO (1942 - 1944) VÀ THỂ DU KÝ

PHAN MẠNH HÙNG *

Tóm tắt: *Nam Kỳ tuần báo* (1942 - 1944) ra đời cách nay 80 năm do nhà văn Hồ Biểu Chánh sáng lập. *Nam Kỳ tuần báo* cùng với *Đại Việt tập chí* (1942 - 1944), thực hiện chủ trương nghiên cứu, giới thiệu các vấn đề Nam Bộ học. Bên cạnh các chủ đề về lịch sử, địa lý, di sản văn hóa thời trung đại, *Nam Kỳ tuần báo* còn đăng tải nhiều tác phẩm văn học thuộc các thể loại truyện ngắn, tiểu thuyết, thơ và du ký. Bài viết này giới thiệu khái quát một số chủ đề văn hóa, lịch sử, văn học vùng Nam Bộ, đặc biệt dành sự chú ý về thể loại du ký. Du ký trên *Nam Kỳ tuần báo* tiêu biểu cho thể loại du ký đầu thế kỉ XX ở Nam Bộ xét trên các phương diện như tác giả, tác phẩm, chủ đề và nghệ thuật, có đóng góp cho sự phát triển của quá trình hiện đại hóa văn học và phát triển xã hội.

Từ khóa: *Nam Kỳ tuần báo*, *Du ký Nam Bộ*, báo chí và văn học, hiện đại hóa.

Abstract: *Nam Kỳ tuần báo* (*Cochinchina Weekly Newspaper*) (1942 - 1944) was established 80 years ago by Hồ Biểu Chánh. *Nam Kỳ tuần báo*, along with *Đại Việt tập chí* (*Great Việt Magazine*) (1942 - 1944), aimed to introduce and study issues related to Southern Vietnam. Besides the articles on history, geography, medieval cultural heritages, *Nam Kỳ tuần báo* also published literary works of different genres, such as short story, novel, poetry, and travel memoir. This paper generally introduces several aspects of Southern Vietnam culture, history and literature, and particularly focuses on the genre of travel memoir. Travel memoirs in *Nam Kỳ tuần báo* exemplified the travel memoir genre in Southern Vietnam in the early 20th century, and contributed

to the modernization of Vietnamese literature and the social development.

Keywords: *Nam Kỳ tuần báo*, *Travel Memoirs of Southern Vietnam*, press and literature, modernization.

1. *Nam Kỳ tuần báo* và vấn đề Nam Bộ học

Nam Kỳ tuần báo cùng với *Đại Việt tập chí* (1942 - 1944) thuộc những tờ báo quan trọng ở Nam Bộ trước 1945, do Hồ Văn Trung, tức nhà văn Hồ Biểu Chánh (1885 - 1958) làm Giám đốc và Hồ Văn Kỳ Trân, con trai ông đóng vai trò quản lý tờ báo. *Nam Kỳ tuần báo* ra ngày thứ năm hàng tuần, số đầu tiên xuất bản ngày 03.9.1942, đình bản vào tháng 6.1944, tổng cộng in được 85 số. Về nguyên nhân đình bản, nhà nghiên cứu Nguyễn Khuê cho rằng “phần vì khan giấy, phần vì Hồ Biểu Chánh bất bình về thái độ của ông chủ Sở Thông tin Tuyên truyền” [4, tr.58]. Cộng tác với *Nam Kỳ tuần báo* và cả *Đại Việt tập chí* có các cây bút tên tuổi ở nhiều nơi, nhưng tập trung ở khu vực phía Nam như: Thượng Tân Thị, Đặng Thúc Liêng, Trương Vĩnh Tống, Trúc Hà, Vita, Ngạc Xuyên, Lê Thọ Xuân,

* TS - Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Email: phanmanhhungussh@gmail.com

Thiểm Mai, Phạm Thiều, Lê Văn Ngôn, Nguyễn Văn Liễu, Lê Chí Thiệp, Ngô Quang Lý, Khuông Việt, Thiều Sơn, Hương Trà, Quang Phong, Trường Sơn Chí, Thân Văn, Viên Hoàn, Thái Hữu Thành, Mã Sanh Long, Thanh Tân, Nam Long Kỳ, Đào Duy Anh, Hoàng Phê,... *Nam Kỳ tuần báo* có các chuyên mục: nghị luận, khảo cứu, phê bình, dịch thuật, tiểu thuyết, thể thao, tin tức trong và ngoài nước.

Chủ trương của *Nam Kỳ tuần báo* là chấn hưng luân lý và truyền bá văn hóa. Điều này thể hiện trong lời giới thiệu số ra mắt: “Khôi phục những diêm thuận phong mỹ tục của tổ phụ lưu truyền mà trong khoảng sau này quốc dân viện lẽ tấn hóa rồi lãng lợ, không muốn chú trọng nữa. Phụ giúp với bực trí thức đặng mở đường học tập cho quốc dân, học tập về văn chương, về nghề nghiệp, về đạo đức, về tinh thần, về tâm chí” [6, tr.1]. Phương châm này được thể hiện cụ thể thông qua các bài viết giới thiệu về lịch sử, văn hóa truyền thống, đặc biệt là những nghiên cứu về Nam Bộ. *Nam Kỳ tuần báo*, cùng với *Đại Việt tập chí* đã góp phần khởi xướng những vấn đề về Nam Bộ học quan trọng trước 1945.

Trong bài *Giới thiệu Nam Kỳ*, toà soạn *Nam Kỳ tuần báo* đã kêu gọi độc giả cung cấp tư liệu về vùng đất Nam Kỳ, đồng thời cho biết thêm về chủ trương: “Biết người mà chẳng biết ta là một nỗi lo. Ta hãy tự biết ta để giữ lấy căn bản, lựa lọc cái hay cái dở, rồi tìm biết người để học lấy cái khéo cái khôn, bổ khuyết vào những thiếu sót của ta. Đó là nói bao gồm đủ mọi phương diện của một dân tộc, một nước. Thâu hẹp phạm vi lại và riêng về hai mươi một tỉnh Nam Kỳ, chúng tôi thiết nghĩ còn nhiều người chưa biết đủ, mà trong đó lẽ tất nhiên là có chúng tôi và một số đông bà con Trung, Bắc Kỳ. Để giúp những bạn không

được may mắn đi đó đi đây mà cũng có thể sơ lược biết qua một phần đất nước, một góc giang sơn và luôn tiện tự bổ khuyết cho mình, toà soạn *Nam Kỳ tuần báo* định “giới thiệu Nam Kỳ” cùng bạn đọc” [2, tr.3]. Chủ trương “giới thiệu Nam Kỳ” đã được *Nam Kỳ tuần báo* cũng như *Đại Việt tập chí* thực hiện ngay từ những số đầu, kiên trì trong suốt thời gian tồn tại. Xin chưa bàn đến những hạn chế về lịch sử, chính trị của tờ báo thuộc về một thời kỳ lịch sử trong chế độ thuộc địa, *Nam Kỳ tuần báo* đã để lại một khối lượng tư liệu lớn có giá trị về vùng đất phương Nam của Tổ quốc. Cho đến nay, đây là những nguồn tài liệu quý của những người đương thời về vùng đất mới, hữu ích cho công tác nghiên cứu, biên soạn từ điển về các vấn đề địa phương chí.

Về nghiên cứu lịch sử trên *Nam Kỳ tuần báo*, chủ yếu là các bài giới thiệu những sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với vùng đất Nam Bộ, thuộc giai đoạn lịch sử triều Nguyễn. Việc chú ý đến các vấn đề lịch sử triều Nguyễn cho thấy ý thức của người cầm bút nơi vùng đất mới. Vai trò và dấu ấn của triều đại đối với người Nam Bộ rất đậm nét. Cụm bài giới thiệu lịch sử trên *Nam Kỳ tuần báo* gồm có các bài: *Thế tổ Cao Hoàng đế* (số 12), *Cụ Chương cơ Mai Tấn Huệ* (số 38), *Gia Định xử sĩ*, *Gia Định tam gia* (số 51), *Ngô Tùng Châu* (số 54), *Hồ tướng Đồng Nai - tiểu sử Nguyễn Huỳnh Đức* (số 55), *Tiểu sử cụ Nguyễn Huỳnh Đức* (số 56), *Bình giảng Quận công Võ Di Nguy* (số 71), *Nguyễn Văn Tôn* (số 71), *Hoàng tử và công chúa con vua Gia Long* (số 80) của Hồ Biểu Chánh; *Theo dấu Cao hoàng* (số 18) của Lê Thọ Xuân; *Bài học về lịch sử xứ Nam Kỳ* (số 18), *Chi cương quyết của cụ Lê Văn Duyệt* (số 49) của Khuông Việt. Bên cạnh các bài giới thiệu về nhân vật lịch sử, đáng chú ý có các bài nghiên cứu về lịch sử vùng đất Hà Tiên

gắn với cuộc khai phá của nhóm Mạc Cửu trong *Một cuộc hành hương ở Hà Tiên* (số 24) của Huỳnh Văn Chính. Như vậy, Hồ Biểu Chánh là cây bút khảo cứu lịch sử quan trọng bên cạnh các cây bút Lê Thọ Xuân và Khuông Việt. Các bài viết giới thiệu nhân vật lịch sử thường đề cập đến những vấn đề thuộc về tiểu sử, sự nghiệp, những đóng góp của nhân vật đối với sự thống nhất đất nước và sự cai trị của triều Nguyễn. Những bài viết ấy, tạo cho người Nam Bộ một cảm quan về lịch sử, nhắc nhở cội nguồn lịch sử dân tộc, rất đáng quý trong hoàn cảnh thuộc địa.

Nghiên cứu văn hóa truyền thống Nam Bộ trên *Nam Kỳ tuần báo* được chú ý và đạt được nhiều giá trị. Đó là các bài viết giới thiệu những vấn đề cổ học, di tích văn hóa và các lễ kỷ niệm danh nhân, giới thiệu văn học Hán Nôm. Cụm bài giới thiệu về di tích văn hóa và những lễ kỷ niệm danh nhân văn hóa trên *Nam Kỳ tuần báo* gồm có các bài: *Cải trúc Hiến Trưng từ* (số 72) của Hồ Văn Trung; *Cuộc diễn thuyết về cụ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa ở Cần Thơ* (số 39) của Trúc Hà; *Ngày giỗ cụ Lê Văn Duyệt* (số 49) của Hồ Biểu Chánh; *Trên đường phục hưng, Lễ Thu đình ở tại Văn thánh miếu Vĩnh Long* (số 42), *Lễ kỷ niệm cụ Nguyễn Đình Chiểu* (số 42), *Số chuyên đề về Võ Tánh, Phan Thanh Giản* (số 46), *Số chuyên đề về Trương Vĩnh Ký* (số 50), *Cuộc lạc quỳên sùng tu mộ cụ Thủ khoa Nghĩa* (số 57) của N.K.T.B; *Bảo tồn cổ tích, trùng tu miếu Hoàng tử Cảnh và Phần mộ Thủ khoa Nghĩa sẽ được Hội khuyến học Cần Thơ lãnh tu bổ* (số 34) của Lê Văn Ngôn.

Cổ học về Nam Bộ được chú ý và đạt được các thành tựu đáng ghi nhận bởi những nhà nghiên cứu như: Ngạc Xuyên Ca Văn Thịnh, Thượng Tân Thị, Khuông Việt, Hồ Biểu Chánh. Qua các bài viết giới thiệu,

dịch các văn bia, sách vở quan trọng của vùng đất Nam Bộ, các nhà nghiên cứu đã chứng minh học phong của vùng đất Nam Bộ: trọng thực tiễn (học cốt để hiểu nghĩa lý), trung thành (đề cao lễ nghĩa) và vị đời (vì đời, vì nước). Các nhà nghiên cứu đã phản biện một ngộ nhận của không ít trí thức cao cấp đương thời và trước đó về sự vắng bóng của một nền Hán học, một nền Khổng học ở vùng đất này.

Bên cạnh các vấn đề về lịch sử, văn hóa, *Nam Kỳ tuần báo* cũng chú ý đến việc giới thiệu văn học. Có thể kể đến các tác phẩm: *Ca dao tập lục* (số 26) của Quang Phong; *Một ít văn phẩm của cụ Thủ khoa Nghĩa* (số 36) của Nguyễn Văn Nghĩa; giới thiệu các bài thơ *Học trò, Con muỗi, Bị giam* ở Vĩnh Long của Bùi Hữu Nghĩa; *Trở lại bài “Quả Hà Âm hữu cảm” của cụ Thủ khoa Nghĩa* (số 67) của Lòng Sơn; *Hai bài thơ chữ Hán của cụ thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa* (số 84) của Hồ Biểu Chánh. Một số tư liệu văn học được giới thiệu liên quan đến sáng tác của cụ Bùi Hữu Nghĩa, hay những bài ca dao truyền thống của Nam Bộ đến nay không còn thấy lưu hành trong đời sống, những trăn trở để phát triển loại hình sân khấu hát bội, cải lương cũng có thể tìm thấy trên tờ báo này. Về sáng tác văn học, bên cạnh thơ, tùy bút, kịch bản văn học, truyện ngắn, tiểu thuyết in nhiều kỳ, nổi bật là thể du ký. Du ký có số lượng bài khá lớn, viết về nhiều vùng văn hóa đã tạo nên những điều thú vị và góp phần “giới thiệu Nam Kỳ” cho độc giả như chủ trương của *Nam Kỳ tuần báo*.

2. Thể loại du ký trên *Nam Kỳ tuần báo*

Bên cạnh các bài khảo cứu về văn hóa, lịch sử, thể loại du ký cũng được *Nam Kỳ tuần báo* dành sự quan tâm đặc biệt. Du ký xuất hiện khá đều đặn trên từng số, góp phần thực hiện chủ trương “giới thiệu Nam

Kỳ”, “biết ta” và “biết người” của những người chủ trương tuần báo.

Theo quan niệm của các nhà lý luận hiện đại, du ký là “một thể loại văn học thuộc loại hình ký mà cơ sở là sự ghi chép của bản thân người đi du lịch, ngoạn cảnh về những điều mắt thấy tai nghe của chính mình tại những xứ sở xa lạ hay những nơi ít người có dịp đi đến. Hình thức của du ký rất đa dạng, có thể là ghi chép, ký sự, nhật ký, thư tín, hồi tưởng, miễn là mang lại những thông tin, tri thức và cảm xúc mới lạ về phong cảnh, phong tục, dân tình của xứ sở ít người biết đến” [3, tr.108]. Bản về sức hấp dẫn và những lợi ích của việc đọc du ký, lời giới thiệu thiên du ký *Sang Tây (du ký của một cô thiếu nữ)* của Phạm Văn Anh (tức Đào Trinh Nhất), báo *Phụ nữ tân văn* viết: “Thể văn du ký là một thể văn ai cũng ham đọc, và nó dễ kích phát lòng người hơn là tiểu thuyết. Tiểu thuyết còn có thể tưởng tượng ra, chứ du ký là tả những sự thật, có khi đọc du ký mà tức là học lịch sử, học địa lý, học mỹ thuật, học phong tục, mình ngồi tựa trước bên đèn, mà hình như thấy rõ những non sông, nhân vật ở phương xa rất lạ thì còn có lợi ích gì hơn nữa” [1, tr.22]. Quan điểm của *Phụ nữ tân văn* phần nào cho thấy ích lợi trực tiếp của thể loại du ký bên cạnh tiểu thuyết của những người đương thời, ở thời điểm du ký đang hình thành và phát triển. Nhờ tính phi hư cấu, gắn với chuyến đi theo những lộ trình cụ thể của cá nhân trong thực tế, du ký mang đến cho độc giả nhiều tri thức mang tính thực tiễn, tin cậy. Người đọc du ký ở nhà vẫn được làm quen với những vùng đất mới, thoát khỏi không gian thường nhật quen thuộc, đó chính là lợi thế của thể loại này.

Tồn tại trong một thời gian không dài, *Nam Kỳ tuần báo* cũng đã kịp giới thiệu với độc giả nhiều vùng văn hóa với nhiều điều

độc đáo, thú vị thông qua thể loại du ký. Nhìn từ không gian văn hóa thể hiện trong nội dung, có thể chia các bài du ký trên *Nam Kỳ tuần báo* thành hai nhóm: du ký về các vùng văn hóa trong nước và du ký về các vùng văn hóa nước ngoài. Nhóm bài du ký về các vùng văn hóa trong nước có thể thấy gồm các vùng văn hóa miền Bắc, miền Trung, miền Nam, đặc biệt là vùng Tây Nam Bộ. Tiêu biểu cho nhóm này có các bài viết: *Những ngày dừng bước bên làng Tiên Điền - nơi thi hào Nguyễn Du ký gởi nậm xương tàn ngàn kiếp* (số 3) của Vương Quý Lê; *Ba lần đi xem Hội chợ Sài Gòn* (số 18), *Viếng Tây Đô* (số 19, 20), *Một bài kỹ thuật* (số 44), *Đời sống tinh thần của thành phố Sài Gòn* (số 77) của Thiệu Sơn; *Hội chợ năm nay có những gì?* (số 18) của Trúc Hà; *Đồng Nai thi vị* (số 52) của Tô Phang; *Viếng mộ Hậu quân Võ Tánh* (số 59) của Trường Sơn Chí; *Tôi ăn tết ở Côn Nôn* (số 22) của Khuông Việt; *Một cuộc hành hương ở Hà Tiên* (số 17) của Huỳnh Văn Chính; *Hà Tiên du ngoạn* (số 37) của Biều Chánh; *Hai mươi lăm ngày đi tìm dấu người xưa* (số 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 38, 39, 40, 43, 45, 47, 48, 49, 51, 54, 56, 58) của Khuông Việt; *Đêm cuối cùng ở Hà Tiên* (số 44) của Trường Sơn Chí; *Chuyện đầu năm* (số Xuân 1944) của Thanh Ba;...

Những trang du ký của Thiệu Sơn, Hồ Biều Chánh, Khuông Việt, Trúc Hà, Tô Phang, Thanh Ba, Trường Sơn Chí đã đưa độc giả về với các miền đất của Nam Bộ như: Sài Gòn, Đồng Nai, Cần Thơ, Côn Lôn (trong bài tác giả gọi là Côn Nôn), Hà Tiên. Thiệu Sơn đã ghi lại cuộc sống Sài Gòn náo nhiệt, nơi hội tụ và phát triển: “Đối với khách bàng quan thì Sài Gòn náo nhiệt lắm, lộn xộn lắm, bác tạp lắm. Nhưng Sài Gòn vẫn có những nơi thanh tịnh, những đầu óc thanh cao và những tâm hồn

đẹp đẽ. Ở Sài Gòn những bức tường ngăn cách hầu như không kiên cố là bao, vì ở đây thiên hạ đông đảo, cá nhơn như cảm thấy như bị hút ở trong một hoàn cảnh to lớn, như cảm thấy Sài Gòn ở đời không phải “duy ngã độc tôn” và như muốn hòa đồng với xã hội. Chính nhờ những liên lạc về xã giao như thế mà Sài Gòn có được một hoàn cảnh tinh thần tốt đẹp đủ đương đầu với cái hoàn cảnh vật chất xa hoa (...) Nhơn những hoạt động đó mà nảy sinh ra một hạng công chúng có ý thức, có thị hiếu để công nhận những việc làm tốt đẹp, để thưởng thức những tài ba xuất sắc. Thành ra muốn xuất đầu lộ diện, kẻ thanh niên có tài ở khắp nơi đều phải tới Sài Gòn để dự thí trước những vị giám khảo vô danh, tiêu biểu cho một cái thông minh công cộng” [5, tr.15]. Những ghi chép về phong cảnh, văn hóa và con người vùng đất Nam Bộ mang ý nghĩa giá trị lịch sử, văn hóa. Trải qua những biến động lịch sử và thời gian, nhiều dấu tích được nhắc trong du ký hẳn bị đổi thay, dần mất dấu tích. Chính nhờ những trang du ký này, chúng ta có thể hình dung được không khí thời đại, cuộc sống vật chất và tinh thần của người dân cách nay gần một thế kỷ.

Trong 19 số *Nam Kỳ tuần báo* (rải rác từ số 26 đến số 58), Khuông Việt đã đưa độc giả 25 ngày lần theo dấu người xưa: Thăng xuống Cần Thơ thăm mộ ông Chăm Hoàng (một người Chăm từng theo giúp các chúa Nguyễn đánh nhau với người Miên), mộ cụ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, mộ cụ Án sát Nguyễn Viễn Du; qua Trà Ôn viếng mộ ông Điều Bát; trở lên Sa Đéc tìm về Hôi Oa ở làng Long Hưng lần theo dấu tích vua Gia Long, thăm mộ ông Bỏ (ông Nguyễn Văn Hậu), mộ Tổng trấn Gia Định thành

Nguyễn Văn Nhơn, mộ Tổng đốc Bình Phú (Bình Định và Phú Yên) Vương Hữu Quang; đi Long Xuyên tìm dấu người Miên; lên Châu Đốc tìm đến thăm đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, mộ Thoại Ngọc Hầu; trở lại Vĩnh Long thăm Văn thánh miếu, chùa Linh Phước, đền thờ Tổng Phước Hạp, mộ Trần Công Lại (công thần của Gia Long); qua Bến Tre ghé bi đình kỷ niệm nơi sinh Trương Vĩnh Ký, vào làng Bảo Thạnh viếng mộ cụ Võ Trường Toản, cụ Phan Thanh Giản, qua làng An Đức viếng mộ cụ Nguyễn Đình Chiểu; đi Mỹ Tho ghé đình Thanh Xuân - một mỹ phẩm về điêu khắc của thời xưa, thăm chùa Long Tuyền, nơi gắn với dấu tích Gia Long giai đoạn bị quân Tây Sơn truy kích; lên Tân An viếng mộ Nguyễn Huỳnh Đức;...

Những trang du ký kết hợp khảo cứu lịch sử của Khuông Việt thật sống động, có giá trị như một cuộc kiểm kê các di sản văn hóa gắn với nhiều nhân vật lịch sử quan trọng của đất Nam Bộ, chất chứa một sự trân trọng với tiền nhân. Tác giả còn chú ý đến tình trạng những di tích đã bị thời gian bào mòn bồi xóa. Trong ngày trở lại Vĩnh Long, tác giả kịp ghi lại một ấn tượng: “Cách Châu Thành, Vĩnh Long độ 4 cây số ngàn, trong nghĩa địa làng Tân Ngã có hai ngôi mộ xưa, lớn và đẹp. Tiếc thay nắng mưa ngày tháng đã làm tróc vôi bề gạch nên mộ bia không còn và những chữ sót lại trên bình phong cũng không thể đọc được. Thành thử mộ ấy của ai, nào có biết, chúng tôi chỉ suơu tầm được bài thơ sau này của một khách qua đường đã cảm vì vẻ điêu tàn của hai ngôi mộ: “Một khoảnh chi mà dốc khí thiêng,/ Này lãng quan trần xứ Hà Tiên?/ Trơ trơ ba thước vôi đà lát;/ Vòi vọi ngàn thu tiếng

hãy truyền./ Trúc đỏ một màu doanh trước mắt;/ Rừng xanh mấy dặm phủ đôi bên./ Khôn thiêng xin hộ người lưu lạc,/ Hai chữ bình an mới phi nguyên” [8, tr.11]. Trong bài viết về phần mộ cụ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa có đoạn: “(...) Mộ của một vị Thủ khoa có một văn nghiệp bất tử lại điêu tàn đến thế này ư? Một núp đất lè tè gần mặt đất, không rào giậu, không gạch xây. May còn được tấm mộ bia của ông Bùi Hữu Tú, con cụ Thủ khoa, dựng lên để ghi ngày cụ mãn phần là ngày 21 tháng Giêng năm Nhâm Thân (?). Trước cảnh tượng ấy, chúng tôi không khỏi bồi ngùi xúc động rồi nhớ tới lòng ghê lạnh của người đời đối với tiền nhân” [9, tr.5]. Sau bài viết của Khuông Việt, Hội Khuyến học Cần Thơ, đứng đầu là bác sĩ Lê Văn Ngôn (một thành viên trong nhóm Tây Đô Văn đoàn), đã đứng ra tổ chức diễn thuyết, lạc quyên để xây mộ cho cụ Bùi Hữu Nghĩa. Việc kỷ niệm danh nhân nhân ngày giỗ của họ cũng là một cách tưởng nhớ tiền nhân, những người có công mở cõi, xây dựng Nam Bộ ngày càng giàu đẹp. Đó là lễ kỷ niệm Hoàng Tử Cảnh, Võ Tánh, Bùi Hữu Nghĩa, Lê Văn Duyệt, Phan Thanh Giản, Nguyễn Đình Chiểu, Trương Vĩnh Ký,... những tiền hiền, hậu hiền của vùng đất mới.

Du ký trên *Nam Kỳ tuần báo* còn cho thấy cái nhìn của người Việt đương thời về các nền văn hóa khác ở trong nước. Đó là các bài viết kết hợp giữa du ký và khảo cứu điền dã về phong tục tập quán của đồng bào thiểu số miền núi ở Nam Bộ, thể hiện qua cụm bài: *Người Thượng ở Đồng Nai (Haut-Donnai)* (số 58, 61, 62, 63, 65), *Mười lăm ngày với người Thượng* (số 67, 68), *Mọi Xà niên* (số 71, 72) của Thái Hữu Thành. Hay

những trang viết về đời sống văn hóa của đồng bào miền Thượng du đất Bắc qua *Phóng sự về người Thổ, Mèo, Mường ở miền Thượng du Bắc Kỳ* (số 74, 75, 76, 79) của Mai Ước. Những du ký này đã đem đến cho độc giả đương thời những thông tin thú vị về cuộc sống của con người vùng cao, tạo ra sự nối kết cộng đồng dân tộc trong tinh thể thuộc địa. Trong các tác giả du ký trên *Nam Kỳ tuần báo*, Mai Ước (tức Tuyết Mai Nguyễn Thị Ngọc Ước) là tác giả nữ hiếm hoi đã góp một thiên du ký hấp dẫn về những sinh hoạt của đồng bào thiểu số ngoài Bắc cho độc giả trong Nam. Ban Biên tập *Nam Kỳ tuần báo* đã trân trọng giới thiệu về tác giả này: “Nay chúng tôi rất lấy làm hân hạnh mà hiến cho độc giả một đoạn du ký cho biết thêm một tài liệu về phong tục, tập quán của giống thổ dân ở miền Thượng du xứ Bắc. Tác giả đã từng quen với bạn đọc N.K.T.B. nơi trương Phụ nữ trong những đoạn luận văn chơn chánh, là cô Tuyết Mai Nguyễn Thị Ngọc Ước, chúng tôi tưởng khỏi phải giới thiệu. Và lại chúng tôi vui lòng thấy những tác phẩm như thế ra đời, do nơi tay phụ nữ Việt Nam ta” [7, tr.5]. Du ký do tác giả nữ viết chưa nhiều như nam giới nhưng đã cho thấy một xu hướng vận động của văn học trong tiến trình hiện đại hóa. Tiếc là tác phẩm này chưa công bố trọn vẹn vì *Nam Kỳ tuần báo* đình bản.

Nhóm bài du ký về vùng văn hóa nước ngoài có các bài: *Chuyện lạ xứ Lào* (số 9, 10, 11, 12, 13) của Nguyễn Thị Tố Lan; *Đi viếng mộ Không phu tử* (số 53) của Bùi Nam Từ; *Cao Miên du ký: Oudong* (số 57) của Trần Ngọc Lâu; *Năm ấy ở Pháp tôi được ăn Tết một cách bất ngờ* (số 22) của Lê Văn Ngôn. Nhờ sự mở rộng giao

thương, giao lưu văn hóa, người Việt có điều kiện đến những quốc gia khác. Du ký viết về các vùng văn hóa nước ngoài mang đến cho độc giả những điều lý thú về những nơi khó có điều kiện để đi tới. Cùng với các du ký viết về nước ngoài trên *Nam Kỳ địa phận*, *Phụ nữ tân văn*, *Công luận báo*, du ký trên *Nam Kỳ tuần báo* đã góp phần vào sự phong phú của dòng du ký về nước ngoài ở Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX. Theo đó, du ký viết về văn hóa nước ngoài đã góp phần mở cánh cửa ra thế giới cho nhiều người Việt không có điều kiện đi xa. Biết chuyện của người cũng là nhằm để nhìn lại chuyện của mình, củng cố thêm tinh thần dân tộc, tình yêu quê hương xứ sở.

Du ký trên *Nam Kỳ tuần báo* đậm phong cách khảo cứu, điền dã đã góp phần định hình những vấn đề quan trọng của lịch sử và văn hóa dân tộc, cho thấy ý thức về nguồn của người cầm bút. Giọng điệu của các trang viết chủ yếu là niềm tự hào về cảnh sắc và con người ở các vùng đất nước mà tác giả đặt chân tới. Ngoài ra còn có cả sự ngậm ngùi xót xa khi người viết chứng kiến sự xuống cấp của những di tích gắn với công đức của tiền hiền và hậu hiền vùng đất mới. Sự trần thuật kết hợp cảm xúc trữ tình và tự sự mang đến cho du ký sắc thái hiện đại, mới mẻ, giúp người đọc mở mang tri thức và thêm yêu mến văn hóa dân tộc.

Nam Kỳ tuần báo đã khơi nguồn nghiên cứu về Nam bộ trên các phương diện: lịch sử, địa lý, văn hóa,... Trải qua thời gian, những nghiên cứu, giới thiệu ấy vẫn còn giá trị tham khảo và gợi dẫn nhất định về các phương diện của ngành Nam Bộ học hiện đại. Bên cạnh đó, mảng du ký trên tuần báo này cũng đã thể hiện hết sức sinh động cuộc sống, văn hóa của nhiều vùng miền, đặc

biệt là vùng đất mới Nam Bộ. Phần lớn những bài viết trên *Nam Kỳ tuần báo* đều hướng đến việc thực hiện tôn chỉ “khôi phục những điểm thuần phong mỹ tục của tổ phụ lưu truyền”. Xu hướng về nguồn, tìm về dân tộc được thể hiện trong các bài khảo cứu lịch sử, du ký giúp làm hiện lên một quá khứ không xa nhưng đang bị mờ dần theo thời gian nếu không được nhắc nhở, khôi phục, bảo tồn. Cho đến nay, những trang viết ấy vẫn là nguồn sử liệu, văn liệu bằng chữ quốc ngữ vào dạng sớm và giàu giá trị tham chiếu.

* Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số C2020-18b-01.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Văn Anh, “Sang Tây (du ký của một cô thiếu nữ)”, *Phụ nữ tân văn*, số 1, ngày 02.5.1929.
- [2] N.K.T.B., “Giới thiệu Nam Kỳ”, *Nam Kỳ tuần báo*, số 68, ngày 06.01.1944.
- [3] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (Đồng Chủ biên), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006.
- [4] Nguyễn Khuê, *Chân dung Hồ Biểu Chánh*, Nxb. Lửa thiêng, Sài Gòn, 1974.
- [5] Thiếu Sơn, “Đời sống tinh thần của thành phố Sài Gòn”, *Nam Kỳ tuần báo*, số 77, ngày 30.3.1944.
- [6] Hồ Văn Trung, “Kính cáo đồng nhom”, *Nam Kỳ tuần báo*, số 1, ngày 03.9.1942.
- [7] Mai Ước, “Phóng sự về người Thổ, Mèo, Mường ở miền thượng du Bắc Kỳ”, *Nam Kỳ tuần báo*, số 74, ngày 09.3.1944.
- [8] Khuông Việt, “Hai mươi lăm ngày đi tìm dấu người xưa, VI. Trở lại Vĩnh Long (tiếp theo)”, *Nam Kỳ tuần báo*, số 47, ngày 12.8.1943.
- [9] Khuông Việt, “Hai mươi lăm ngày đi tìm dấu người xưa, II. Thăng xuống Cần Thơ (Tiếp theo)”, *Nam Kỳ tuần báo*, số 27, ngày 18.3.1943.